Signature Not Verified
Được ký bởi NGUYỄN TRẦNG SỸ
Ngày ký: 18.04.2014 16:35

CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO 8

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
----------o0o----------

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên Công ty đại chúng: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO 8

VNECO8 ELECTRICITY CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY

Năm Báo cáo: 2013

I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Những sự kiện quan trọng:

- Việc thành lập:

Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO 8 tiền thân là Xí nghiệp xây lắp điện Tây Nguyên, được thành lập theo quyết định số 16/QĐ-HĐQT ngày 18 tháng 05 năm 1999 của Tổng Công ty xây dựng công nghiệp Việt Nam trên cơ sở tổ chức lại Tổng đội xây lắp điện 2 và Tổng đội xây lắp và Thí nghiệm điện. Là một đơn vị thành viên, hạch toán phụ thuộc Công ty Xây lắp điện 3.

- Chuyển đổi sở hữu thành Công ty cổ phần:

Năm 2003, thực hiện Nghị định số 64/2002/NĐ-CP ngày 19 tháng 06 năm 2002 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp nhà nước thành Công ty cổ phần và Quyết định số 46/2002/NĐ-BCN ngày 22 tháng 10 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ công nghiệp về việc tổ chức lại Công ty xây lắp điện 3 thành Công ty Mẹ nhà nước trực thuộc Bộ công nghiệp và Quyết định số 54/2002/QĐ-BCN ngày 16 tháng 12 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ công nghiệp về việc phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty xây lắp điện 3, thí điểm hoạt động theo mô hình Công ty Mẹ - Công ty Con.

Thực hiện Quyết định số 132/2003/QĐ-BCN ngày 07 tháng 08 năm 2003 về việc Chuyển Xí nghiệp xây lắp điện Tây Nguyên thuộc Công ty xây lắp điện 3 thành Công ty cổ phần xây lắp điện 3.8 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp và Quyết định số 146/2003/QĐ-BCN ngày 11 tháng 09 năm 2003 về việc sửa đổi khoản 1 Điều 1 Quyết định 132. Ngày 19 tháng 11 năm 2003, Đại hội đồng cổ đông lần đầu Công ty cổ phần xây lắp điện 3.8 được long trọng tổ chức, trở thành Công ty hạch toán độc lập và là Công ty Con trong hệ thống các Công ty Con của Công ty xây lắp điện 3.

Khi Công ty xây lắp điện 3 - Công ty mẹ Nhà nước cổ phần hoá theo Quyết định số 3309/QĐ-BCN ngày 11 tháng 10 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ công nghiệp, Công ty cổ phần xây lắp điện 3.8 được đổi tên thành Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO 8 theo Quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2006.

Cùng với sự phát triển mạnh mẽ của ngành điện nói chung và của Tổng Công ty cổ phần xây dựng điện Việt Nam nói riêng, Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO 8 đang từng bước trưởng thành, phát triển không ngừng, khẳng định uy tín, vị thế của mình với quy mô và chất lượng các công trình đã và đang thi công. Xứng đáng là một trong những đơn vị mạnh trong hệ thống Công ty Con của Tổng Công ty cổ phần xây dựng điện Việt Nam (VNECO). Nhằm đẩy mạnh năng lực cạnh tranh của Công ty trong thời kỳ hội nhập kinh tế thế giới, đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh.

- Niêm yết:

Cổ phiếu của Công ty đã niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và chính thức chào sàn vào ngày 27 tháng 08 năm 2013 với một số nội dung như sau :

+ Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty cổ phần xây dựng điện Vneco 8
+ Mã cổ phiếu : VE8
+ Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
+ Mệnh giá : 10.000 đồng/1 cổ phiếu
+ Tổng số lượng niêm yết : 1.800.000 cổ phiếu
+ Tổng giá trị niêm yết : 18.000.000.000 đồng

- Các sự kiện khác:

Cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ tại thời điểm cổ phần hoá:

Tên cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
Tổng Công ty CP xây dựng điện Việt Nam *(Đại diện phần vốn Nhà nước)*	27.545	55,09	
Cổ đông là người lao động trong Công ty.	22.455	44,91	Có 146 cổ đông

Cổ đông và tỷ lệ cổ phần nắm giữ tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 15/04/2014

Tên cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
Tổng Công ty CP xây dựng điện Việt Nam	1.006.809	55,93	
Cổ đông là người lao động trong Công ty và cổ đông khác.	793.191	44,07	Có 136 cổ đông

2. Ngành nghề kinh doanh:

Xây lắp các công trình nguồn điện, hệ thống lưới điện và trạm biến áp điện đến 500kV, công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thuỷ lợi, viễn thông, văn hoá, thể thao. Đầu tư xây dựng thuỷ điện vừa và nhỏ;

Sản xuất cột điện bê tông ly tâm các loại, các sản phẩm bê tông đúc sẵn;

Gia công, chế tạo các sản phẩm cơ khí; khai thác, kinh doanh đá xây dựng, cát, sỏi và các chủng loại vật liệu xây dựng;

Kinh doanh vật tư, thiết bị điện, thiết bị phương tiện vận tải, xe máy thi công;

Kinh doanh vận tải hàng hoá;

Kinh doanh phát triển nhà và hạ tầng kỹ thuật đô thị, khu công nghiệp, khu kinh tế mới;

Hoạt động sản xuất, mua bán điện;

Đầu tư kinh doanh bất động sản (nhà, đất);

Đào tạo công nhân kỹ thuật, cán bộ quản lý phục vụ cho nhu cầu phát triển của doanh nghiệp;

Đại lý ô tô, phụ tùng ô tô các loại.

3. Định hướng phát triển:

+ Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: Trong điều kiện khó khăn của nền kinh tế hiện nay, Công ty phấn đấu duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh và hướng tới mức tăng trưởng bình quân trên 10%.

Đấu thầu xây lắp các công trình điện, công trình viễn thông, công trình giao thông, xây dựng dân dụng... và cung cấp sản phẩm công nghiệp trên địa bàn cả nước. Thị trường chính là các công trình điện tại miền Nam, miền Trung và Tây Nguyên.

+ Mục tiêu trong năm 2014 :

- Doanh thu: 42,582 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 2,613 tỷ đồng

+ Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Công ty sẽ phát triển đa ngành đa nghề: Sản xuất công nghiệp, dân dụng, giao thông, đầu tư các nhà máy điện độc lập, sản xuất và kinh doanh điện, kinh doanh bất động sản nhưng vẫn lấy ngành xây lắp điện làm trọng tâm, nhằm giảm bớt rủi ro, đảm bảo Công ty phát triển bền vững. Phát triển sản xuất, cơ sở vật chất theo hướng hiện đại hoá gắn liền với việc liên danh liên kết với các đơn vị khác.

Đẩy mạnh xúc tiến việc quảng bá sản phẩm công nghiệp, chiếm lĩnh thị phần trong khu vực, tìm kiếm thị trường mới.

II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

1. Tổng tài sản đến ngày 31/12/2013 : 42.875.057.103 đồng

- Tài sản ngắn hạn : 33.659.342.468 đồng
- Tài sản dài hạn : 9.215.714.635 đồng

2. Tổng nguồn vốn đến ngày 31/12/2012 : 42.875.057.103 đồng

- Nợ phải trả : 23.763.608.330 đồng
- Vốn chủ sở hữu : 19.111.448.773 đồng

3. Tình hình thực hiện kế hoạch năm 2013:

Năm 2013 là năm Công ty hoạt động có hiệu quả, nhìn chung kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Một số chỉ tiêu đạt được cụ thể như sau :

- Tổng doanh thu và thu nhập : 41.644.540.481 đồng đạt 132,42% kế hoach.
- Lợi nhuân sau thuế : 2.642.021.445 đồng đat. 233,98% kế hoạch.
- Thu nhập bình quân : 6.293.000 đồng đạt 139,84% kế hoạch.

4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai:

Mở rộng đa dạng hoá ngành nghề kinh doanh, trong đó lấy ngành truyền thống của công ty là xây dựng điện làm trọng tâm và là nền móng cho sự phát triển. Đồng thời từng bước tham gia kinh doanh các lĩnh vực: Xây dựng dân dụng và công nghiệp, giao thông, thuỷ lợi, thương mại và dịch vụ, bất động sản và kinh doanh điện năng (nhà máy thuỷ điện). Tập trung đẩy nhanh phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty trên các lĩnh vực chính: Xây lắp điện; Xây dựng dân dụng; sản xuất công nghiệp; Thương mại và dịch vụ.

Tiếp tục mở rộng đầu tư tại nhà máy BTLT Đắk Nông nhằm đa dạng hóa sản phẩm.

Có phương án đầu tư tại các khu đất mà Công ty đang sở hữu theo hướng dài hạn.

- Tiếp tục tăng vốn điều lệ để tăng vốn kinh doanh và đảm bảo tài chính đối ứng để đầu tư vào các dự án.

III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC:

1. Báo cáo tình hình tài chính:

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT Năm 2013

Bảng cân đối kế toán

Stt	Nội dung	Số dư đầu năm	Số dư cuối năm
I	**Tài sản ngắn hạn**	**25.422.253.707**	**33.659.342.468**
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	4.114.035.321	3.618.567.406
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	12.162.275.308	22.754.936.433
4	Hàng tồn kho	7.171.580.660	4.840.084.172
5	Tài sản ngắn hạn khác	1.974.362.418	2.445.754.457
II	**Tài sản dài hạn**	**9.774.088.195**	**9.215.714.635**
1	Các khoản phải thu dài hạn	0	0
2	Tài sản cố định	9.582.065.503	8.646.721.827
	- TSCĐ hữu hình	6.942.909.378	6.458.114.664
	- TSCĐ vô hình	1.257.477.000	1.257.477.000
3	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	0	0
4	Tài sản dài hạn khác	192.022.692	568.992.808
IV	**Nợ phải trả**	**18.726.914.574**	**23.763.608.330**
1	Nợ ngắn hạn	16.833.724.759	23.097.418.515
2	Nợ dài hạn	1.893.189.815	666.189.815
V	**Vốn chủ sở hữu**	**16.469.427.328**	**19.111.448.773**
1	Vốn chủ sở hữu	16.469.427.328	19.111.448.773
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	18.000.000.000	18.000.000.000
	- Quỹ đầu tư phát triển	212.102.202	212.102.202
	- Quỹ dự phòng tài chính	132.436.417	132.436.417
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	-1.875.111.291	766.910.154
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác		

2. Kết quả hoạt động kinh doanh

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013
1	Doanh thu bán hàng & CC dịch vụ	27.388.028.490	41.644.540.481
2	D.thu thuần về bán hàng &CC Dvụ	27.388.028.490	41.644.540.481
3	Giá vốn hàng bán	24.713.291.114	33.068.638.744
4	LN gộp về bán hàng & CC dịch vụ	2.674.737.376	8.575.901.737
5	Doanh thu hoạt động tài chính	138.834.837	9.187.799
6	Chi phí hoạt động tài chính	1.390.301.172	1.129.065.509
7	Chi phí bán hàng	265.144.341	133.587.413
8	Chi phí quản lý doanh nghiệp	2.929.548.054	3.477.076.753
9	Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD	-1.771.421.354	3.845.359.861

10	Thu nhập khác	11.787.732	
11	Chi phí khác	115.477.669	747.200.835
12	Lợi nhuận khác	-103.689.937	-747.200.835
13	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	-1.875.111.291	3.098.159.026
14	Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	0	456.137.581
15	Lợi nhuận sau thuế	-1.875.111.291	2.642.021.445
16	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	-1.041,7	1.467,8

3. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2012	Kế hoạch năm 2013	Thực hiện năm 2013	Tỉ lệ %	Tỉ lệ %
1	2	3	4	5	6	7=(6/5)	8=6/4
1	Doanh thu	Tr.đ	27.526	31.456	41.653	132,42	151,32
	- Xây lắp	Tr.đ	*23.285*	*23.956*	*35.909*	*149,9*	145,22
	- Sản xuất công nghiệp	Tr.đ	*4.102*	*7.500*	*5.734*	*76,45*	139,79
	- Du lịch, dịch vụ	Tr.đ					
	- Doanh thu tài chính	Tr.đ	139		9,1		6,55
2	Chi phí		29.401	30.013	38.555	128,46	131,13
	- Giá vốn hàng bán	Tr.đ	*24.713*	*24.536*	*33.068*	*134,77*	*133,81*
	- Chi phí tài chính	Tr.đ	*1.390*	*1.850*	*1.129*	*61,03*	*81,22*
	- Chi phí bán hàng	Tr.đ	*265*	*375*	*134*	*35,73*	*50,57*
	- Chi phí QL doanh nghiệp	Tr.đ	*2.918*	*3.252*	*3.477*	*106,92*	*119,16*
	- Chi phí khác	Tr.đ	*115*		*747*		*649,57*
3	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	-1.875	1.129	2.642	234,01	
4	Nộp ngân sách Nhà nước	Tr.đ	1.228	1.472	3.941	267,73	320,93
5	Lao động	Ng	129	130	130	100	100,78
6	Thu nhập bình quân	Tr.đ/t	3,840	4,5	6,293	139,84	163,88

4. Kế hoạch năm 2014:

- Vốn điều lệ : 18.000.000.000 đồng
- Doanh thu đạt : 42.583.000.000 đồng
- Lợi nhuận sau thuế đạt : 2.613.000.000 đồng
- Thu nhập bình quân (người/tháng) đạt : 6.300.000 đồng

IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán và được đính kèm theo văn bản này.

V. BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN

1. Kiểm toán độc lập :

Đơn vị kiểm toán độc lập: Chi nhánh Công ty TNHH kiểm toán và dịch vụ tin học thành phố Hồ Chí Minh (AISC).

Ý kiến kiểm toán độc lập: Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần xây dựng

điện VNECO 8 tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình dòng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày; phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Các nhận xét đặc biệt (Thư quản lý): Không.

2. Kiểm toán nội bộ:

Ý kiến kiểm toán nội bộ:

Các nhận xét đặc biệt: Không

VI. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN:

Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do tổ chức công ty nắm giữ:

- Tổng Công cổ phần xây dựng điện Việt Nam nắm giữ 55,93% cổ phần, ngoài ra không có tổ chức nào là cổ đông lớn của Công ty (Cổ đông chiếm 5% vốn điều lệ trở lên).

VII. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

1. Cơ cấu tổ chức của Công ty:

- Đại hội đồng cổ đông.
- Hội đồng quản trị.
- Ban kiểm soát.
- Ban giám đốc.
- Hệ thống các phòng ban, Nhà máy, Đội, Tổ sản xuất trực thuộc.

2. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành, Ban kiểm soát:

Hội đồng quản trị, Ban giám đốc:

1. Ông: NGÔ VĂN CƯỜNG Giới tính: Nam.

Ngày tháng năm sinh: 30/05/1974

Nơi sinh: xã Tân Dĩnh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam.

Quê quán: Tam Sơn, Từ Sơn, Bắc Ninh.

Địa chỉ thường trú: Tổ 10, phường An Khê, quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng.

Số CMND: 201556492 do CA Đà Nẵng cấp ngày 07/04/2005

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ hệ thống điện.

Chức vụ hiện nay: Phó tổng giám đốc Tổng công ty cổ phần xây dựng điện Việt Nam, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO 8

2. Ông: NGUYỄN CÔNG DIỆU Giới tính: Nam.

Ngày tháng năm sinh: 01/01/1975

Nơi sinh: Triệu Phong, Quảng Trị.

Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam.

Quê quán: Thị trấn Ái Tử, Triệu Phong, Quảng Trị.

Địa chỉ thường trú: Thôn 4, xã Hòa Khánh, thành phố Buôn Ma Thuột.

Số CMND: 197011674 do CA tỉnh Quảng Trị cấp ngày 01/03/2005

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế năng lượng.

Chức vụ hiện nay: Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty cổ phần xây dựng điện Vneco 8.

3. Ông: NGUYỄN TẤT ÁNH Giới tính: Nam.

Ngày tháng năm sinh: 04/04/1965

Nơi sinh: Thuỷ Phương, Hương Thuỷ, Thừa Thiên Huế.

Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam.

Quê quán: Thuỷ Phương, Hương Thuỷ, Thừa Thiên Huế.

Địa chỉ thường trú: 10 Đào Duy Từ, thành phố Buôn Ma Thuột.

Số CMND: 240996338 do CA tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 14/01/2005

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Trung cấp thống kê.

Chức vụ hiện nay: Trưởng phòng Tài chính - kế toán, Công ty cổ phần chế tạo kết cấu thép VNECO.SSM, đường số 9, khu công nghiệp Hoà Khánh, Q. Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

4. Ông: NGUYỄN TIẾN CHỮ Giới tính: Nam.

Ngày tháng năm sinh: 30/08/1961

Nơi sinh: Cẩm Thăng, Cẩm Xuyên, Hà tĩnh.

Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam.

Quê quán: Cẩm Thăng, Cẩm Xuyên, Hà tĩnh.

Địa chỉ thường trú: Xuân Lai, Lộc An, Phú Lộc, Thừa Thiên Huế.

Số CMND: 191805191 do CA Thừa Thiên Huế cấp ngày 11/09/2008

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Trung cấp kỹ thuật điện.

Chức vụ hiện nay: Trợ lý kỷ thuật Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO 8.

5. Ông: NGUYỄN HỮU ĐẰNG Giới tính: Nam.

Ngày tháng năm sinh: 01/11/1972

Nơi sinh: Triệu Đại, Triệu Phong, Quảng Trị.

Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam.

Quê quán: Triệu Đại, Triệu Phong, Quảng Trị.

Địa chỉ thường trú: Triệu Đại, Triệu Phong, Quảng Trị.

Số CMND: 191245667 do CA tỉnh Quảng Trị cấp ngày 09/05/2002

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.

Chức vụ hiện nay: Phó phòng Vật tư Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO 8.

Ban kiểm soát:

1. Ông: VÕ ĐỨC SƠN Giới tính: Nam.

Ngày tháng năm sinh: 06/07/1977

Nơi sinh: Khuê Ngọc Điền, Krông Bông, Đăk Lăk.

Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam.

Quê quán: Tam Hải, Núi Thành, Quảng Nam.

Địa chỉ thường trú: 519/5 Phan Chu Trinh, P. Tân Lợi, TP. Buôn Ma Thuột, Đăk Lăk.

Số CMND: 240575114 do CA Đăk Lăk cấp ngày 14/11/2009

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân - chuyên ngành Tài chính kế toán.

Chức vụ hiện nay: Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO 8 và đang công tác tại Công ty CP điện Tam Long, Thành phố Buôn Ma Thuột, Đăk Lăk

2. Bà: NGUYỄN THỊ HÓA Giới tính: Nữ.

Ngày tháng năm sinh: 16/08/1974

Nơi sinh: Triệu Phước, Triệu Phong, Quảng Trị.

Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam.

Quê quán: Triệu Phước, Triệu Phong, Quảng Trị.

Địa chỉ thường trú: Số 05, Phan Huy Chú, P. Khánh Xuân, TP. Buôn Ma Thuột.

Số CMND: 241425909 do CA Đăk Lăk cấp ngày 27/08/2010

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Nông lâm.

Chức vụ hiện nay: Phó phòng Kế hoach – Kỹ thuật Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO8.

3. Bà: NGUYỄN THỊ BÍCH HƯỜNG Giới tính: Nữ.

Ngày tháng năm sinh: 06/04/1975

Nơi sinh: Xuân Hồng, Xuân Trường, Nam Định.

Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam.

Quê quán: Xuân Hồng, Xuân Trường, Nam Định.

Địa chỉ thường trú: 104/9A Mai Hắc Đế, P. Tân Thành, TP Buôn Ma Thuột.

Số CMND: 2441266712 do CA Đăk Lăk cấp ngày 05/03/2008

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Ngoại ngữ.

Chức vụ hiện nay: Phó phòng phụ trách phòng Tổng hợp Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO8.

- Quyền lợi của Ban giám đốc: Tiền lương, thưởng và các quyền lợi khác của Ban giám đốc thực hiện theo quy chế phân phối lương, thưởng của Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO 8 và thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

VIII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG GÓP VỐN VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

- Thành viên và cơ cấu của HĐQT, Ban kiểm soát.

Stt	Diễn giải	Số lượng	Tr. đó Thành viên độc lập
1	Hội đồng quản trị	05	02
2	Ban Kiểm soát	03	01

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần/vốn góp và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần/vốn góp của thành viên Hội đồng quản trị (kể cả số cổ phần được công ty mẹ ủy quyền):

Stt	Họ tên	Chức vụ	SL cổ phần sở hữu (tại thời điểm 04/04/2013)	Tỷ lệ (%)	Ghi chú

1	Ngô Văn Cường	Chủ tịch HĐQT	540.000	30,00	
2	Nguyễn Công Diệu	P. Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc	528.809	29,37	
3	Nguyễn Tất Ánh	Thành viên HĐQT	7.791	0,43	
4	Nguyễn Tiến Chữ	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc	10.000	0,56	
5	Nguyễn Hữu Đằng	Thành viên HĐQT	3.000	0,16	

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông/thành viên góp vốn

2.1. Cổ đông/thành viên góp vốn trong nước

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông/thành viên góp vốn trong nước:

Stt	Diễn giải	SLCĐ	SL cổ phần	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
1	Tổng Cty cổ phần xây dựng điện Việt Nam	01	1.006.809	55,93	
2	CBCNV Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO 8 và cổ đông khác	127	792.091	44,06	

Cổ đông lớn là tổ chức

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM

Địa chỉ: 234 Nguyễn Văn Linh, Thành phố Đà nẵng

Ngành nghề hoạt động:

Xây lắp các công trình điện, hệ thống lưới điện và trạm biến áp điện đến 500kV, Các công trình nguồn điện, công trình công nghiệp và dân dụng, công trình giao thông, thuỷ lợi, văn hoá, thể thao, sân bay, bến cảng.

Thiết kế chế tạo kết cấu thép, các sản phẩm cơ khí và mạ kẽm.

Sản xuất các chủng loại vật tư, thiết bị, phụ kiện điện, cột điện BTLT, các sản phẩm bê tông khác, kinh doanh các chủng loại VLXD, ...

Sản xuất, kinh doanh điện, ...

Kinh doanh các ngành nghề khác phù hợp với quy định của pháp luật, …

2.2. Cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài: 1 cổ đông nắm giữ 1.100 cổ phần

Tài liệu kèm theo:

- Báo cáo tài chính năm 2013 đã được kiểm toán.

Buôn Ma Thuột, ngày 18 tháng 04 năm 2014

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO 8

NGÔ VĂN CƯỜNG